

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin về môn học:

- [1] Tên môn học: **Quản lý doanh nghiệp nhỏ**
Tên tiếng Anh: SME management
Mã môn học: [EE13301]

- [2] Môn học thuộc khối kiến thức:

Kiến thức giáo dục đại cương				Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
Khoa học tự nhiên		Khoa học xã hội		Cơ sở ngành		Chuyên ngành	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- [3] Đối tượng sinh viên: (trình độ/ngành/năm học/học kỳ)
+ Trình độ: Đại học Cao đẳng Liên thông đại học
+ Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông Khóa học: Áp dụng từ khóa 2018
+ Học kỳ (HK): 5 Năm học: 1

- [4] Số tín chỉ: 3[2.1.6]
Phân bổ thời gian:
+ Lý thuyết trên lớp (15 tiết/tín chỉ): ----- 30 tiết
+ Bài tập trên lớp (15 tiết/tín chỉ): ----- 15 tiết
+ Tự học, tự nghiên cứu: ----- 90 tiết

- [5] Yêu cầu của môn học về phòng học, trang thiết bị cần thiết để giảng dạy:
+ Phòng học: Phòng học lý thuyết
+ Phòng thi: Phòng thi lý thuyết
+ Tổ chức thi: Phòng Đào tạo tổ chức Khoa/Ban tổ chức
+ Trang thiết bị cần thiết: Bảng, máy chiếu, micro
+ Yêu cầu đặc biệt khác: Không

- [6] Các môn học liên quan (nếu có):
+ Môn học tiên quyết: Không
+ Môn học trước: Không
+ Môn học song hành: Không
+ Môn học sau: Không

2. Thông tin về đơn vị phụ trách chuyên môn, giảng viên giảng dạy:

- [1] Khoa/Ban: Khoa Quản trị kinh doanh
Tổ bộ môn:

- [2] Giảng viên biên soạn đề cương:
+ Họ tên: Mai Thị Hoàng Yến
+ Học hàm – Học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
+ Địa chỉ cơ quan: 180 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
+ Điện thoại liên hệ: 08 38505520
+ Hộp thư điện tử: yenmaistu@gmail.com

- [3] Giảng viên phụ trách giảng dạy: -----
+ Học hàm – Học vị: -----
+ Địa chỉ cơ quan: -----
+ Điện thoại liên hệ: -----

- + Hộp thư điện tử (email): -----
- + Thời gian và địa điểm làm việc: -----

- [4] Giảng viên trợ giảng: -----
- + Học hàm – Học vị: -----
 - + Địa chỉ cơ quan: -----
 - + Điện thoại liên hệ: -----
 - + Hộp thư điện tử (email): -----
 - + Thời gian và địa điểm làm việc: -----

- [5] Cách liên lạc với giảng viên: Văn phòng khoa Điện – Điện tử, Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn

3. Mô tả tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này giúp cho sinh viên nắm bắt được các khái niệm về doanh nghiệp, hình thức tổ chức doanh nghiệp, vai trò của các hoạt động chính của một doanh nghiệp như quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị tài chính, quản trị nhân sự. Để quản trị doanh nghiệp hiệu quả cần phải tiến hành các chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, thực hiện và kiểm soát. Ngoài ra sinh viên cũng được trang bị các phương pháp ra quyết định và các yếu tố quan trọng khác ảnh hưởng đến sự cạnh tranh cũng như uy tín của doanh nghiệp như vấn đề quản lý chất lượng và công nghệ, văn hóa đạo đức doanh nghiệp, trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.

4. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)

- [1] Mục tiêu của môn học:

Kiến thức: Kiến thức cơ bản nhất về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp và hoạt động quản trị doanh nghiệp.

- + Kiến thức mô hình của doanh nghiệp.
- + Kiến thức về các phương thức quản trị doanh nghiệp.
- + Kiến thức nền cho quản lý hoạt động của doanh nghiệp.

Kỹ năng:

- + Từ các kiến thức đã học, sinh viên có thể xây dựng được mô hình doanh nghiệp trong thực tế, rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc theo nhóm. Từ đó, hình thành kỹ năng phát triển nghề nghiệp.
- + Môn học có tính hệ thống cao, là sự kết hợp của nhiều vấn đề trong đời sống thực tế, nên sinh viên cần có kỹ năng phân tích, tổng hợp, phát hiện những vấn đề, kỹ năng lựa chọn và ra quyết định xây dựng hệ thống, quản trị theo hướng tối ưu hóa.

Thái độ:

- + Hiểu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng hoạt động doanh nghiệp trong thực tế.
- + Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập, khả năng áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.
- + Nâng cao tinh thần làm việc nhóm, giúp đỡ lẫn nhau, tinh thần trách nhiệm trong học tập cũng như trong công việc tương lai.
- + Với kiến thức được tích lũy, người học có thể tự tin hoàn thành các nhiệm vụ có chuyên môn liên quan.

- [2] Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):

- + CĐRa1: Tích lũy kiến thức mô hình cho doanh nghiệp.
- + CĐRa2: Tích lũy kiến thức về phương thức quản trị
- + CĐRa3: Tích lũy kiến thức về hoạt động doanh nghiệp.
- + CĐRb1: Kỹ năng mô hình hóa doanh nghiệp và quản trị.

- + CĐRb2: Kỹ năng phân tích, kết nối được các thành phần trong doanh nghiệp.
- + CĐRb3: Có kỹ năng làm việc nhóm
- + CĐRc1: Nhận thấy được tầm quan trọng của doanh nghiệp trong đời sống làm việc
- + CĐRc2: Tinh thần làm việc tích cực

5. Quan hệ giữa chuẩn đầu ra môn học (CĐR môn học) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CĐR CTĐT):

[1] Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:

Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra môn học							
	CĐRa1	CĐRa2	CĐRa3	CĐRb1	CĐRb2	CĐRb3	CĐRc1	CĐRc2
CĐR_A.01								
CĐR_A.02								
CĐR_A.03								
CĐR_A.04	X	X	X					
CĐR_A.05		X	X					
CĐR_B.01								
CĐR_B.02								
CĐR_B.03				X	X	X		
CĐR_B.04					X	X		
CĐR_B.05								
CĐR_B.06					X	X		
CĐR_C.01							X	X
CĐR_C.02								
CĐR_C.03								X

[2] Quan hệ giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:

CĐR môn học	Các hoạt động dạy và học (theo từng phần, chương, ...)	Phương pháp kiểm tra đánh giá (quá trình, giữa kỳ, cuối kỳ)		CĐR CTĐT
		Phương pháp	Tỷ trọng	
CĐRa1, CĐRc1, CĐRc2	- Chương 1: Tổng quan, nhiệm vụ quản lý doanh nghiệp	- Thuyết trình, bài tập	10%	CĐR_A.04, CĐR_C.01, CĐR_C.03
CĐRa1, CĐRc1, CĐRc2	- Chương 2: Thành lập doanh nghiệp	- Thuyết trình, bài tập	15%	CĐR_A.04, CĐR_C.01, CĐR_C.03
CĐRa1, CĐRa2, CĐRa3, CĐRb1, CĐRb2, CĐRc1, CĐRc2	- Chương 3: Kế hoạch kinh doanh	- Thuyết trình, bài tập	15%	CĐR_A.04, CĐR_A.05, CĐR_B.03, CĐR_B.04, CĐR_B.06, CĐR_C.01, CĐR_C.03
CĐRa1, CĐRa2, CĐRa3, CĐRb2, CĐRb3	- Chương 4: Kế hoạch marketing	- Thuyết trình, bài tập	15%	CĐR_A.04, CĐR_A.05, CĐR_B.03, CĐR_B.04, CĐR_B.06
CĐRa1, CĐRa2, CĐRa3, CĐRb1, CĐRb2, CĐRc1, CĐRc2	- Chương 5: Quản trị tài chính	- Thuyết trình, bài tập	15%	CĐR_A.04, CĐR_A.05, CĐR_B.03, CĐR_B.04, CĐR_B.06, CĐR_C.01, CĐR_C.03

CĐR môn học	Các hoạt động dạy và học (theo từng phần, chương, ...)	Phương pháp kiểm tra đánh giá (quá trình, giữa kỳ, cuối kỳ)		CĐR CTĐT
		Phương pháp	Tỷ trọng	
CĐRa1, CĐRa2, CĐRa3, CĐRb2, CĐRb3	- Chương 6: Quản lý nhận sự	- Thuyết trình, bài tập	15%	CĐR_A.04, CĐR_A.05, CĐR_B.03, CĐR_B.04, CĐR_B.06
CĐRa1, CĐRa2, CĐRa3, CĐRb1, CĐRb2, CĐRc1, CĐRc2	- Chương 7: Quản trị sản xuất	- Thuyết trình, bài tập	15%	CĐR_A.04, CĐR_A.05, CĐR_B.03, CĐR_B.04, CĐR_B.06, CĐR_C.01, CĐR_C.03

6. Giáo trình và tư liệu:

Tài liệu tham khảo chính:

- [1] Corporate Governance - Bob Tricker

Tài liệu tham khảo phụ:

- [1] Quản lý doanh nghiệp thành công - Keiya Sanjo

7. Phương thức đánh giá môn học:

- [1] Yêu cầu chung của môn học theo quy chế:
- + Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân;
 - + Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên đối với môn học;
 - + Sinh viên nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc môn học;
 - + Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ bị xử lý theo quy định.
- [2] Để hoàn tất môn học, sinh viên phải “đạt”:
- + Điểm tổng kết môn học $\geq 5,0$ (năm) điểm theo thang điểm 10,0 (mười);
 - + Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá môn học theo trọng số (%) của các điểm thành phần như sau:
 - Điểm quá trình: ----- chiếm 30 % (a)
 - Điểm kiểm tra giữa kỳ: ----- chiếm 20 % (b)
 - Điểm thi cuối kỳ: ----- chiếm 50 % (c)
 - Điểm tổng kết môn học: ----- (a) + (b) + (c) = 100%
 - + Xếp loại đánh giá của môn học: Theo thang điểm 10,0 điểm

Xếp loại	Thang điểm 10,0 điểm		Đáp ứng chuẩn đầu ra môn học
	Từ	Đến	
Loại đạt			<i>Đạt CĐR môn học theo cấp độ</i>
- Xuất sắc	09,0	10,0	
- Giỏi	08,0	< 09,0	
- Khá	07,0	< 08,0	
- Trung bình	06,0	< 07,0	
	05,5	< 06,0	
- Trung bình kém	05,0	< 05,5	
Loại không đạt			<i>Chưa đạt CĐR môn học, phải học lại</i>
- Yếu	04,0	< 05,0	
- Kém	03,0	< 04,0	
	00,0	< 03,0	

[3] Hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm của các bài thi:

+ Bài kiểm tra giữa kỳ:

- Hình thức kiểm tra: ----- Trắc nghiệm + Tự luận
- Thời lượng: ----- 60 phút

Nội dung môn học	Câu hỏi/Nội dung đánh giá	Mức độ đạt của nội dung đánh giá			Điểm
		Bài tập cơ sở	Bài tập vận dụng	Bài tập nâng cao	
		Câu hỏi	Câu hỏi	Câu hỏi	
- Trắc nghiệm	Chương 1, 2, 3	2	2	1	5,0
- Tự luận	Chương 1, 2, 3	2	2	1	5,0
Tổng		4	4	2	10,0

+ Bài thi cuối kỳ:

- Hình thức thi cuối kỳ: ----- Trắc nghiệm + tự luận
- Thời lượng: ----- 90 phút

Nội dung môn học	Câu hỏi/Nội dung đánh giá	Mức độ đạt của nội dung đánh giá			Điểm
		Bài tập cơ sở	Bài tập vận dụng	Bài tập nâng cao	
		Câu hỏi	Câu hỏi	Câu hỏi	
- Trắc nghiệm	Chương 1, 2, 3	1	1	0.5	2.5
- Trắc nghiệm	Chương 4, 5, 6, 7	1	1	0.5	2.5
- Tự luận	Chương 1, 2, 3	1	1	0.5	2.5
- Tự luận	Chương 4, 5, 6, 7	1	1	0.5	2.5
Tổng		4	4	2	10,0

[4] Tiêu chí đánh giá/chấm điểm cụ thể:

+ Tiêu chí chấm điểm đối với phần bài tập nhóm, bài tập về nhà:

- Giải bài tập theo nhóm phần câu hỏi mà nhóm phụ trách (thường nằm trong một chương);
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá phần bài tập nhóm theo trọng số của các điểm thành phần như sau:
 - o Giải bài tập chi tiết: ----- 50%
 - o Giải đáp thắc mắc của nhóm khác: ----- 25%
 - o Nộp bài đúng hạn: ----- 25%

+ Tiêu chí chấm điểm đối với một câu hỏi thi viết:

Tiêu chí chấm điểm một câu hỏi	Kết quả	Trọng số
- Chất lượng phân lập luận: Phân tích được ý nghĩa, cơ sở phù hợp, chính xác	Khả năng đưa ra các lập luận và biểu thức, phương trình hợp lý đối với các nội dung phân tích.	30%
- Khả năng ứng dụng phân lý thuyết để giải quyết tình huống cụ thể	Cơ sở lý thuyết xác đáng, ứng dụng để giải quyết vấn đề cụ thể hợp lý, các tính toán hợp lý, đúng đơn vị.	40%
- Tính sáng tạo	Giải quyết vấn đề đặt ra với giải pháp đơn giản, thể hiện ý tưởng riêng của sinh viên trong phần trả lời.	10%
- Cấu trúc và hình thức trình bày	Các nội dung trả lời có cấu trúc hợp lý, trình bày rõ ràng, mạch lạc	20%
		100%

+ Tiêu chí chấm điểm đối với phần thi trắc nghiệm và tự luận:

Tiêu chí chấm điểm một câu hỏi	Kết quả	Trọng số
Phần trắc nghiệm:		60%
- Các câu cơ sở		20%
- Các câu vận dụng		30%
- Các câu nâng cao		10%
Phần tự luận:		40%
- Chất lượng phân lập luận: Phân tích được ý nghĩa, cơ sở phù hợp, chính xác	Khả năng đưa ra các lập luận và biểu thức, phương trình hợp lý đối với các nội dung phân tích.	20%

Tiêu chí chấm điểm một câu hỏi	Kết quả	Trọng số
- Khả năng ứng dụng phần lý thuyết để giải quyết tình huống cụ thể	Cơ sở lý thuyết xác đáng, ứng dụng để giải quyết vấn đề cụ thể hợp lý, tính toán hợp lý, đúng đơn vị.	10%
- Tính sáng tạo	Giải quyết vấn đề đặt ra với giải pháp đơn giản, thể hiện ý tưởng riêng của sinh viên trong phần trả lời.	10%
		100%

8. Nội dung môn học (đề cương chi tiết của môn học):

Chương 1: Tổng quan về doanh nghiệp và nhiệm vụ của nhà quản lý doanh nghiệp

- 1.1. Định nghĩa doanh nghiệp
- 1.2. Phân loại doanh nghiệp
- 1.3. Cơ cấu bộ máy doanh nghiệp theo từng loại hình doanh nghiệp
- 1.4. Quản trị doanh nghiệp là gì
- 1.5. Nhà quản lý và nhiệm vụ của nhà quản lý.
 - 1.5.1. Định nghĩa
 - 1.5.2. Các chức năng của nhà quản lý.
 - 1.5.3. Các vai trò của nhà quản lý.
 - 1.5.4. Các kỹ năng của nhà quản lý.

Chương 2: Thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia vào doanh nghiệp hiện có

- 2.1. Khởi nghiệp
 - 2.1.1. Xác định ý tưởng khởi nghiệp
 - 2.1.2. Tìm kiếm ý tưởng kinh doanh
 - 2.1.3. Phân tích và đánh giá các cơ hội kinh doanh
- 2.2. Quản lý doanh nghiệp nhỏ
 - 2.2.1. Doanh nghiệp nhỏ là gì?
 - 2.2.2. Đặc điểm và môi trường hoạt động của doanh nghiệp nhỏ
 - 2.2.3. Vai trò, quan hệ trong kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ
 - 2.2.4. Quản lý hiệu quả doanh nghiệp nhỏ.

Chương 3: Lập kế hoạch kinh doanh

- 3.1. Giới thiệu chung về lập kế hoạch kinh doanh
 - 3.1.1. Mục đích
 - 3.1.2. Vai trò lập kế hoạch kinh doanh
- 3.2. Công tác chuẩn bị lập kế hoạch kinh doanh
 - 3.2.1. Nội dung và hình thức bản kế hoạch
 - 3.2.2. Viết kế hoạch
- 3.3. Trình bày kế hoạch kinh doanh.

Chương 4: Lập kế hoạch marketing

- 4.1. Marketing doanh nghiệp là gì?
 - 4.1.1. Triết lý marketing tạo nên sự khác biệt.
 - 4.1.2. Định hướng khách hàng về sự lựa chọn.
- 4.2. Lập kế hoạch marketing
 - 4.2.1. Phân tích thị trường
 - 4.2.2. Phân tích cạnh tranh trên thị trường
 - 4.2.3. Lựa chọn chiến lược marketing (sản phẩm, giá cả, phân phối, và chiêu thị)
- 4.3. Nghiên cứu thị trường khi khởi nghiệp
 - 4.3.1. Bản chất của nghiên cứu thị trường
 - 4.3.2. Quy trình nghiên cứu thị trường
- 4.4. Đánh giá tiềm năng của thị trường

Chương 5: Chức năng kế toán và quản trị tài chính

- 5.1. Chức năng kế toán
 - 5.1.1. Tính chất và vai trò của kế toán

- 5.1.2. Các nguyên tắc kế toán
- 5.2. Báo cáo tài chính là gì?
 - 5.2.1. Báo cáo thu nhập (Income Statement)
 - 5.2.2. Bản cân đối tài sản (Balance Sheet)
- 5.3. Phân tích báo cáo dòng ngân lưu (The Cash Flow Statement)
- 5.4. Dự báo tài chính (financial forecasting)
 - 5.4.1. Dự báo thu nhập
 - 5.4.2. Dự báo tài sản, yêu cầu tài chính, và dòng ngân lưu

Chương 6: Quản lý nguồn nhân lực

- 6.1. Tuyển dụng
- 6.2. Đánh giá kết quả làm việc nhân viên
- 6.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực
- 6.4. Lương bổng và đãi ngộ

Chương 7: Quản trị sản xuất

- 7.1. Mục tiêu chất lượng của quản trị sản xuất
 - 7.1.1. Chất lượng là nhân tố cạnh tranh
 - 7.1.2. Quản lý chất lượng hướng tới khách hàng
 - 7.1.3. Văn hóa tổ chức và quản lý chất lượng toàn diện (TQM)
 - 7.1.4. Công cụ và phương pháp quản lý chất lượng toàn diện
 - 7.1.5. Chứng nhận quốc tế về quản lý chất lượng
- 7.2. Quy trình sản xuất
 - 7.2.1. Bản chất của quy trình sản xuất
 - 7.2.2. Quản lý sản xuất trong kinh doanh dịch vụ
 - 7.2.3. Phân loại hoạt động sản xuất
 - 7.2.4. Hoạch định và lịch sản xuất
- 7.3. Bảo dưỡng, bảo trì nhà máy

9. Hình thức tổ chức dạy học:

[1] Hình thức tổ chức giảng dạy môn học:

Nội dung	Hình thức tổ chức giảng dạy môn học					Tổng cộng
	Giờ lên lớp			Thực hành	Tự học/ nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Chương 1	4	2			8	14
Chương 2	4	2			8	14
Chương 3	4	2			8	14
Chương 4	4	2			9	15
Chương 5	4	2			9	15
Chương 6	5	2			9	16
Chương 7	5	3			9	16
Tổng	30	15			60	104

[2] Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:


Tuần	Tiết học	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Hình thức tổ chức giảng dạy	Tài liệu tham khảo
Tuần 1	4t	- Chương 1	- Chương 1	- Thuyết giảng	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]
Tuần 2	4t	- Chương 2	- Chương 2	- Bài tập; Thuyết giảng	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]

Tuần	Tiết học	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Hình thức tổ chức giảng dạy	Tài liệu tham khảo
Tuần 3	4t	- Chương 2	- Chương 2	- Thuyết giảng bài tập	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]
Tuần 4	4t	- Chương 3	- Chương 3	- Thuyết giảng	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]
Tuần 5	4t	- Chương 4	- Chương 4	- Bài tập; Thuyết giảng	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]
Tuần 6	4t	- Chương 4	- Chương 4:	- Thuyết giảng bài tập	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]
Tuần 7	4t	- Chương 5	- Chương 5	- Thuyết giảng	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]
Tuần 8	4t	- Chương 6	- Chương 6	- Bài tập; Thuyết giảng	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]
Tuần 9	4t	- Chương 6	- Chương 6	- Thuyết giảng bài tập	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]
Tuần 10	4t	- Chương 7	- Chương 7	- Thuyết giảng	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]
Tuần 11	5t	- Chương 7	- Chương 7	- Bài tập; ôn tập thi	- Tài liệu tham khảo chính [1] - Tài liệu tham khảo phụ [1]

10. Đề cương được biên soạn và cập nhật ngày:-----16/07/2018

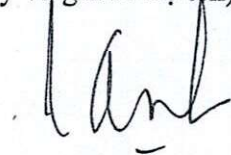
11. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày:-----07/08/2018

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)



THS. Mai Thị Hoàng Yến

Trưởng Khoa/Ban chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Tăng Văn Tơ